TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 121/2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 15 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 458/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Trần Hoài B, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2000 với ông Trần Hoài B, sinh năm 1997.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N với ông Trần Hoài B tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

***Về con chung*:** Có một người con là em Trần Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2021. Sau khi ly hôn bà N với ông B tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Hồng N được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng em Trần Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2021 cho đến khi em tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N với ông B chưa đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung; Về nợ chung và về người khác nợ vợ chồng: Không có nên hai bên không đặt ra yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện nộp số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003398 ngày 22/4/2024 do bà Nguyễn Thị Hồng N nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

Ông Trần Hoài B không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện;*
- *Toà án nhân dân tỉnh;*
- *Chi cục THA huyện;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Lương Hòa; Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh;*
- *Lưu HSVA.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên